

Số: 150/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực công tác dân tộc năm 2022; giai đoạn 2022-2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ văn bản số 1016/UBNDT-KHTC ngày 23/7/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực công tác dân tộc năm 2022 và giai đoạn 2022-2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung như sau:

A. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sát sao, toàn diện về công tác dân tộc và chính sách dân tộc đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kịp thời ban hành các nghị quyết, kế hoạch, đề án nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc.

Các cơ quan, ban, ngành từ tỉnh đến cơ sở chủ động phối hợp tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng dân tộc thiểu số. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động các phong trào thi đua; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc tại cơ sở được tăng cường; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc ở cơ sở.

2. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

2.1. Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách lớn về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, địa phương

a) *Về tăng trưởng kinh tế*: Tiếp tục triển khai một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tốc độ tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh tăng 6,19% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó khu vực I tăng 4,53%; khu vực II tăng 8,7%; khu vực III tăng 5,61%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 8,07%; đứng thứ 6/11 tỉnh trong khu vực miền núi phía Bắc.

b) *Thực hiện cơ cấu lại từng ngành, lĩnh vực và địa phương, khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực*

- Phát triển công nghiệp: Thường xuyên nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp; duy trì công suất hoạt động của các nhà máy sản xuất công nghiệp quy mô lớn, như: Nhà máy bột giấy và giấy An Hòa, Nhà máy sản xuất gang thép, Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Woodland...; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án sản xuất công nghiệp mới như: Nhà máy lắp ráp điện tử, da giày, các nhà máy thủy điện và một số dự án trọng điểm khác; đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch giá trị sản xuất công nghiệp. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) 6 tháng đạt 8.044,3 tỷ đồng, đạt 51% kế hoạch, tăng 25,5% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ, như: Giấy xuất khẩu, hàng dệt may,... Tiếp tục đầu tư, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu, cụm công nghiệp.

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh... Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp thủy sản tăng trên 4%. Duy trì trên 1.600 ha cây trồng theo tiêu chuẩn (VietGAP, hữu cơ) đối với cây cam, chè, bưởi. Mở rộng phát triển chăn nuôi gia cầm, trâu bò, lợn tại các xã có điều kiện gắn với tiêu thụ sản phẩm; duy trì phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi tập trung... Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai hiệu quả các giải pháp hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân; làm tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản 6 tháng năm 2021 (theo giá so sánh 2010) đạt 4.149,9 tỷ đồng, tăng 4,3% so với cùng kỳ, đạt 43,3% kế hoạch; tổng sản lượng lương thực đạt 153.221 tấn, đạt 45% diện tích gieo cấy, bằng 99,3% so với cùng kỳ.

+ Thủy sản tiếp tục được phát triển, đặc biệt là nuôi cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ; nâng cao năng lực sản xuất giống cá đặc sản bằng phương pháp sinh sản nhân tạo; thực hiện tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai thực hiện Đề án "Trồng một tỷ cây xanh" của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, đến thời điểm báo cáo đã trồng được khoảng 1,8 triệu cây; thực hiện quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC được 35.840 ha rừng.

- Phát triển du lịch: Tổ chức thành công chương trình kích cầu du lịch năm 2021 với chủ đề “Tuyên Quang - Nơi vẻ đẹp hội tụ”. Thực hiện quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng của các Khu du lịch lịch sử, văn hóa và sinh thái Tân Trào, Khu du lịch sinh thái Na Hang, Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm và các điểm du lịch trên địa bàn.

c) Cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế. Tập trung cải thiện các chỉ số thành phần của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp tục hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; tăng cường triển khai hướng dẫn, xử lý các vướng mắc, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, phấn đấu tỷ lệ nộp hồ sơ qua mạng điện tử đạt trên 60%; tỷ lệ hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đạt trên 50%.

- Thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về ban hành một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh,... Xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Khuyến khích và tạo thuận lợi, hỗ trợ phong trào khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp trẻ, đoàn viên thanh niên.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện chuyển đổi các hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, gắn với các mô hình hợp tác xã kiểu mới, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; đẩy nhanh

công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã đã có đất; rà soát các hợp tác xã chưa có đất làm trụ sở, nhà kho, sân phơi, cơ sở dịch vụ để đề nghị hợp tác xã lập quy hoạch sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã.

d) Văn hóa - xã hội: Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị và chào mừng các ngày lễ lớn. Tiếp tục thực hiện các quy hoạch, đề án về phát triển văn hóa; triển khai thi công các hạng mục: Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng; Cải tạo, nâng cấp Quảng trường Tân Trào; triển khai các bước thi công hạng mục Bảo tàng Tân Trào và Phòng chiếu phim thuộc dự án Bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025. Tiếp tục thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Duy trì sản xuất, truyền dẫn, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội,... Chuẩn bị các nội dung và tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Tuyên Quang, lần thứ IX năm 2021.

e) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân: Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác khám chữa bệnh ở một số bệnh viện, trạm y tế xã nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác khám chữa bệnh, đặc biệt là khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thanh toán theo giá dịch vụ y tế mới; triển khai một số kỹ thuật mới tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và một số bệnh viện đa khoa tuyến huyện. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách đối với người lao động. Tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là các chợ đầu mối, điểm bán thực phẩm để phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa, ngộ độc thực phẩm. Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, không để dịch lây lan trên địa bàn.

f) Giải quyết việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm; công tác chăm lo, giúp đỡ người nghèo, người có công, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và các đối tượng chính sách; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 kịp thời và đúng quy định.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp giảm nghèo; hỗ trợ kịp thời cho các hộ gia đình thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; thực hiện chi trả kịp thời cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

g) Đánh giá chung

Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp duy trì ổn định đảm bảo mục tiêu vừa "Phòng chống dịch vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới". Giá trị sản xuất công nghiệp và sản lượng một số sản phẩm công nghiệp tăng khá so với cùng kỳ. Tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2021 và hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, kết quả giải ngân vốn đầu tư công tăng so với cùng kỳ năm trước. Thu hút, mời gọi một số nhà đầu tư đến khảo sát, tìm hiểu môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Thực hiện tốt công tác chăm lo cho người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; cải cách hành chính được duy trì; công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường góp phần đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn những tồn tại, hạn chế, khó khăn: Dịch bệnh trên đàn gia súc (dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục ở trâu, bò) chưa được khống chế triệt để gây thiệt hại cho người chăn nuôi và ảnh hưởng đến việc phát triển đàn; việc tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

h) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Dịch Covid-19 bùng phát ở một số tỉnh, thành phố là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế; sản xuất, lưu thông hàng hóa bị gián đoạn; giao lưu văn hóa, xã hội bị hạn chế; giá cả một số nguyên, vật liệu tăng cao.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành của một số cơ quan, địa phương chưa chủ động, linh hoạt, quyết liệt; người đứng đầu ở một số nơi còn chưa sâu sát, thiếu đôn đốc, kiểm tra; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả. Một số cơ quan, địa phương thiếu tính chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất ban hành các quy định để thực hiện; một số vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm như công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Một số chủ đầu tư thiếu quyết liệt trong tổ chức thực hiện dự án, chưa tập trung giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, chưa quyết liệt trong việc đôn đốc các nhà thầu tập trung nhân lực, máy thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyên tiếp.

2.2. Tình hình triển khai thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12/NQ - CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc tại Văn bản số 1179/UBNDT-CSDT ngày 15/9/2020, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hoàn thành việc xây dựng Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo tổng hợp, thẩm định kết quả rà soát, phân định xã, thôn bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo tiêu chí tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TT ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả tỉnh Tuyên Quang có 121 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó 56 xã thuộc khu vực I, 15 xã thuộc khu vực II, 50 xã thuộc khu vực III và 120 thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực I, II. Kịp thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các huyện rà soát, xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực I, khu vực II, khu vực III sau khi điều chỉnh địa giới hành chính; được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 gửi Ủy ban Dân tộc báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách dân tộc có khó khăn và khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định.

- Ban hành Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc lĩnh vực công tác dân tộc năm 2021-2022.

b) Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ

- Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt danh sách 1.116 người có uy tín, tổng kinh phí đã giao thực hiện chính sách năm 2021 là 2.066,8 triệu đồng.

- Tổ chức thành công Hội nghị biểu dương người có uy tín và người dân tộc thiểu số tiêu biểu tỉnh Tuyên Quang lần thứ nhất (tổ chức từ ngày 25/4/2021 đến ngày 27/4/2021), đảm bảo trang trọng, hiệu quả với tổng số 150 đại biểu chính thức tham dự, tại hội nghị đã trao 170 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó 160 cá nhân và 10 tập thể có thành tích trong thực hiện chính sách dân tộc qua đó đã kịp thời biểu dương những đóng góp của người có uy tín và người dân tộc thiểu số tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, tổ chức thăm hỏi kịp thời 16 người có uy tín bị ốm đau; tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán cho 1.116 người có uy tín; thăm hỏi động viên gia đình người uy tín gặp khó khăn do thiên tai, thăm viếng bố mẹ, vợ chồng, con, bản thân người uy tín qua đời. Thực hiện cấp 81.372 tờ báo Tuyên Quang và 49.171 tờ báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín.

c) Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn cho các đối tượng được thụ hưởng, tính đến hết tháng 6 năm 2021 đã cấp được 195.908 tờ báo cho các đối tượng vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

d) Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

- Giao Ban Dân tộc làm chủ đầu tư 02 công trình theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương năm 2020 thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, kết quả thực hiện như sau:

+ Công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang đi thôn Thượng Minh ra trung tâm xã Hồng Quang huyện Lâm Bình (Tổng vốn ngân sách Trung ương đã bố trí năm 2020: 5.268 triệu đồng. Đến nay công trình đã thi công hoàn thành 100% khối lượng, kinh phí giải ngân 5.268/5.268 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn ngân sách Trung ương).

+ Công trình nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Pác Hóp đi thôn Nà Luông xã Linh Phú huyện Chiêm Hóa (Tổng mức đầu tư ngân sách Trung ương: 5.000 triệu đồng. Đến nay đã hoàn thành 100% khối lượng thi công, giải ngân 5.000/5.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn).

đ) Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về việc phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”. Tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện triển khai thực hiện tốt mô hình điểm về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổng kinh phí được giao năm 2021 là 196 triệu đồng.

e) Đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 20/12/2017 triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện.

Hằng năm, giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tích cực vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; chống lại các âm mưu chia rẽ của kẻ địch đối với chính sách đại đoàn kết dân tộc.

f) Tình hình triển khai Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Nội dung dự kiến triển khai thực hiện năm 2021: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới nhằm chuyển biến nhận thức và hành vi của đồng bào các dân tộc thiểu số; tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới giai đoạn 2018 - 2025” đang triển khai trên địa bàn xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa; tăng cường các hoạt động kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án để có giải pháp thực hiện trong những năm tiếp theo.

g) Thực hiện Quyết định 414/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự

vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 18/6/2020 về thực hiện quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Năm 2021, giao Ban Dân tộc tham mưu tổ chức thực hiện và làm chủ đầu tư 02 nội dung: Thực hiện hạng mục “Xây dựng ứng dụng Thư viện điện tử phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” với tổng kinh phí thực hiện 2.098 triệu đồng, đến nay đang triển khai tổ chức thực hiện và thực hiện hạng mục “Nâng cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”, đến nay Ban Dân tộc đang tổ chức triển khai thực hiện theo trình tự quy định.

h) Triển khai những nhiệm vụ trong Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc. Các cơ quan, đơn vị đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó trọng tâm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức triển khai việc lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ nhằm cải thiện và nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất tạo điều kiện thuận lợi cho người dân giao lưu, trao đổi, phát triển sản xuất hàng hóa và áp dụng các tiến bộ của khoa học, kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo bền vững.

i) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo sát sao việc quán triệt, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chú trọng việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của công tác dân tộc.

Công tác tuyên truyền được triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; nội dung công tác tuyên truyền tập trung vào Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; công tác phòng, chống dịch Covid-19, việc triển khai, phổ biến các chính sách về phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; giới thiệu kiến thức khoa học kỹ thuật, cách làm hay, mô hình giảm nghèo hiệu quả để nhân rộng; các chế độ, chính sách về giảm nghèo. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

k) Kết quả triển khai các chính sách về phát triển cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số

- Tỉnh Tuyên Quang đã chú trọng xây dựng hệ thống chính trị các cấp, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, điều hành của chính quyền để phát huy những thế mạnh, bảo đảm an ninh - quốc phòng, chăm lo đời sống cho đồng bào các dân tộc, giảm nghèo bền vững; phát huy tốt vai trò trong chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Về mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở cơ sở, đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 6.838 cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số/19.583 cán bộ, công chức, viên chức (chiếm tỷ lệ 34,9%). Số lượng, cơ cấu, tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, cán bộ là người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy tỉnh ngày càng tăng (trong nhiệm kỳ 2021-2026 có 1.951 đại biểu người dân tộc thiểu số/3.284 đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, chiếm tỷ lệ 59,4%).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được quan tâm. Từ năm 2016-2020 số lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh được cử đi đào tạo bồi dưỡng 5.328 lượt người; đào tạo trình độ chuyên môn: đại học 775 người, thạc sĩ 308 người, tiến sĩ 9 người, bác sĩ chuyên khoa cấp I: 68 người, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 08 người; đào tạo lý luận chính trị: trung cấp 2.237 người, cao cấp 423 người; Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước: chuyên viên 862 người, chuyên viên chính 614 người, chuyên viên cao cấp 24 người, (trong đó: đào tạo trình độ chuyên môn 1.168 người; đào tạo lý luận chính trị 2.660 người; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước 1.500 người).

- Bên cạnh đó, tỉnh đã quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số, đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc được quan tâm về số lượng, chất lượng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị và chuyên môn (cán bộ, công chức người DTTS công tác trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc là 25/51 người, đạt 49%). Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc được quan tâm và thực hiện đảm bảo đúng quy định, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về chuyên môn nghiệp vụ; nhiều cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số đã phát huy vai trò, trách nhiệm và giữ các vị trí chủ chốt (01 nữ là lãnh đạo Ban Dân tộc; 03 nữ là Trưởng phòng chuyên môn, phòng Dân tộc cấp huyện).

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách dân tộc

a) Ưu điểm

- Tỉnh đã triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đúng kế hoạch và chương trình công tác năm 2021.

- Chủ động triển khai thực hiện việc rà soát, xây dựng đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; kế hoạch thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

- Việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và chính sách dân tộc tại cơ sở đảm bảo đúng đối tượng, địa bàn, nội dung và định mức. Hiệu quả từ việc triển khai các chính sách đầu tư, hỗ trợ cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã góp phần nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; đảm bảo an ninh trật tự vùng dân tộc miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Đã chủ động bố trí nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 – 2025”

b) Khó khăn, tồn tại

- Do hiện nay Trung ương chưa ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về định mức, đối tượng, phạm vi, cơ chế quản lý, điều hành để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Vì vậy quá trình thực hiện ở địa phương chỉ dựa trên văn bản hướng dẫn và một số dự thảo của Ủy ban Dân tộc, do đó quá trình triển khai xây dựng Đề án cả giai đoạn và kế hoạch năm 2021 gặp không ít vướng mắc. Bên cạnh đó địa phương cũng chưa được Trung ương bố trí ngân sách năm 2021, do đó việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

- Định mức dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cứng hóa đường giao thông đến trung tâm xã, duy tu bảo dưỡng, hỗ trợ phát triển sản xuất đối với thôn đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ cho các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù còn thấp. Có nội dung đầu tư, hỗ trợ còn dàn trải, manh mún, chưa đáp ứng được mục tiêu của Đề án đề ra.

- Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; công tác tập huấn, thông tin tuyên truyền cho người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số triển khai chưa đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2022

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội; tăng cường củng cố chất lượng hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc; triển khai có hiệu quả các chính sách dân tộc, tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Phấn đấu thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh so với bình quân chung của cả nước.

2. Một số mục tiêu chủ yếu

- Thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc góp phần đạt mục tiêu tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 8,4% so với năm 2021.

- Tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số giảm trên 3%.

- Hỗ trợ 888 hộ làm nhà ở đảm bảo 3 cứng theo quy định; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 1.910 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 963 hộ.

- Thực hiện di chuyển, ổn định dân cư cho 223 hộ.

- Góp phần hoàn thành kế hoạch chuyển đổi 08 trường phổ thông thành trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi; tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; làm tốt công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số; thực hiện tốt các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ, trẻ em.

3. Nội dung thực hiện

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng kế hoạch kinh phí: 1.452.756 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.050.969,5 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 15.529 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 293.844,5 triệu đồng.
- Vốn huy động khác: 92.413,1 triệu đồng.

Cụ thể từng dự án như sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 289.800,0 triệu đồng.

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: 15.331,3 triệu đồng.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: 388.028,7 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN: 445.950,0 triệu đồng.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 128.831,2 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: 65.260,5 triệu đồng.

- Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: 27.750,0 triệu đồng

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 23.674,0 triệu đồng.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 50.846,0 triệu đồng.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình: 17.284,4 triệu đồng.

3.2. Thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019- 2025”

Năm 2022 tổng kinh phí dự kiến: 8.746 triệu đồng thực hiện các nội dung: Thiết kế, nâng cấp hệ thống hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc; thuê máy chủ thông tin dữ liệu về công tác dân tộc số hóa, bổ sung, cập nhật dữ liệu đưa lên thư viện điện tử và thuê máy chủ; xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc; đào tạo nâng cao nhận thức, chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ làm công tác dân tộc; tuyên truyền, phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số,...

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC 03 NĂM 2022-2024

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng kế hoạch kinh phí: 3.699.462,7 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.708.526,2 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 41.912,0 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 766.953,0 triệu đồng.
- Vốn huy động khác: 182.071,6 triệu đồng.

(Chi tiết có các biểu kèm theo)

C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu có hiệu quả việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các Chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về công tác dân tộc nhằm tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc cải thiện, đời sống của nhân dân, phấn đấu thu hẹp khoảng cách giữa các dân tộc.

3. Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát đối tượng, địa bàn đầu tư để phân khai các nguồn vốn Chương trình, chính sách dân tộc đảm bảo đúng đối tượng, đúng địa bàn, đúng nội dung thực hiện, đồng thời chủ động đề xuất tham mưu tổ chức thực hiện và báo cáo tiến độ, kết quả sau khi thực hiện.

4. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

5. Định kỳ xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ quan, các đơn vị được giao thực hiện kế hoạch, đảm bảo thực hiện đúng chỉ tiêu kế hoạch và mục đích sử dụng nguồn lực đầu tư, hỗ trợ hiệu quả các chương trình chính sách dân tộc theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VPUBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Kinh tế (Toàn);
- Lưu: VT, THVX (Bắc).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang